

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

Đầu tư xây dựng 6 tuyến đường giao thông với tổng chiều dài khoảng 4,925Km, trong đó:

- + Tất cả các tuyến được đầu tư xây dựng thảm nhựa Asphalt
- + Bổ sung cửa thu, ga thăm để tăng khả năng thu nước mặt và thuận tiện cho quá trình vận hành khai thác

Dịch chuyển, thay thế đường ống cấp nước sạch trên tuyến, kích thước đường ống căn cứ theo đường ống hiện trạng

Để đảm bảo giao thông thiết kế gờ giảm tốc tại các vị trí nút giao nguy hiểm, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cho người tham gia giao thông.

Quy mô thiết kế các tuyến cụ thể như sau:

Tuyến D1: Chiều dài tuyến $L=2201.44m$; Điểm đầu giao với đường hiện trạng trong làng kết cấu mặt đường BTXM; Điểm cuối giao với ĐT284 kết cấu BTN; kết cấu mặt đường áp dụng cho tuyến là kết cấu thảm tăng cường trên mặt đường BTXM hiện trạng (kết cấu KC2, kết cấu KC3) và kết cấu sửa chữa mặt đường BTXM hư hỏng (kết cấu KC4)

Tuyến D2: Chiều dài tuyến $L=880.57m$; Điểm đầu giao với đường hiện trạng trong làng; Điểm cuối giao với tuyến D1; kết cấu mặt đường áp dụng cho tuyến là kết cấu thảm tăng cường trên mặt đường BTXM hiện trạng (kết cấu KC2); Bổ sung cửa thu, ga thăm cho rãnh thoát nước dọc hiện trạng

Tuyến D3: Chiều dài tuyến $L=148.05m$; Điểm đầu giao với đường hiện trạng trong làng kết cấu mặt đường BTN; Điểm cuối giao với đường bờ kênh kết cấu BTXM; kết cấu mặt đường áp dụng cho tuyến là kết cấu thảm tăng cường trên mặt đường BTXM hiện trạng (kết cấu KC3)

Tuyến D4: Chiều dài tuyến $L=377.76m$; Điểm đầu giao với đường hiện trạng trong làng kết cấu mặt đường BTXM; Điểm cuối giao với đường bờ kênh kết cấu BTXM; kết cấu mặt đường áp dụng cho tuyến là kết cấu thảm tăng cường trên mặt đường BTXM hiện trạng (kết cấu KC2)

Tuyến D5: Chiều dài tuyến $L=437.00m$; Điểm đầu giao với tuyến D1; Điểm cuối giao với đường hiện trạng trong làng kết cấu BTXM; kết cấu mặt đường áp dụng cho tuyến là kết cấu thảm tăng cường trên mặt đường BTXM hiện trạng (kết cấu KC2)

Tuyến D6: Chiều dài tuyến $L=880.05\text{m}$; Điểm đầu giao với đường hiện trạng trong làng kết cấu BTN; Điểm cuối giao với ĐT 284 mặt đường kết cấu BTN; kết cấu mặt đường áp dụng cho tuyến là kết cấu thảm tăng cường trên mặt đường BTXM hiện trạng (kết cấu KC2); và kết cấu cap rộng mặt đường trên nền đất hiện trạng (Kết cấu KC1); Trên tuyến thiết kế tường chắn BTXM để ổn định nền mặt đường

a. Thiết kế bình đồ tuyến

- Hướng tuyến cơ bản bám theo hướng tuyến đang khai thác.

- Hướng tuyến thuộc địa bàn xã Quảng Phú địa hình tương đối bằng phẳng.

Phương án tuyến tại các điểm chuyển hướng, tuyến bám theo hướng tuyến hiện trạng trong thôn đang sử dụng, đảm bảo quá trình vận hành xe êm thuận, đảm bảo giảm thiểu tối đa khối lượng xây lắp và đảm bảo thuận lợi cho công tác duy tu bảo dưỡng sau này.

Cắm tuyến dựa trên các tiêu chí bám theo hiện trạng hạn không có giải phóng công trình, nhà cửa,..., khối lượng xây lắp, khả năng nâng cấp mở rộng trong tương lai, khả năng duy tu bảo dưỡng và mức độ ảnh hưởng đến môi trường.

b. Thiết kế trắc dọc.

Đường đồ thiết kế theo nguyên tắc bám theo cao độ mặt đường hiện trạng, hạn chế nâng cao độ đường đồ nhất có thể

Không chế bởi công trình hiện hữu hai bên tuyến nhà cửa, đền chùa...

Kết quả thiết kế trắc dọc:

+ Độ dốc dọc lớn nhất: $i_{\max}=4.50\%$.

+ Độ dốc dọc nhỏ nhất: $i_{\min}=0,00\%$.

c. Thiết kế mặt cắt ngang.

Để không ảnh hưởng đến giải phóng mặt bằng công trình, tường rào, nhà dân, không ảnh hưởng đến cost nhà dân,... Tuyến bám theo nền hiện trạng; nền mặt đường qua khu vực dân cư sẽ thi công đến sát mép tường rào nhà dân; sẽ căn cứ theo hiện trạng làm cơ sở thiết kế

Mặt cắt ngang điển hình như sau:

+ Thiết kế độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$

c. Thiết kế nền đường.

Đối với nền đường thông thường:

Nền được đắp bằng cát đen đảm bảo độ chặt lu lèn $K\geq 95$.

Nền đường đắp đất thông thường sử dụng taluy 1/1.5.

Nền đào thiết kế taluy 1/1.

Nền đường làm mới được đào khuôn, đào bóc lớp mùn rác hữu cơ theo cao độ trên trắc ngang chi tiết.

Đắp taluy bằng đất tận dụng từ đất đào có chọn lọc, đắp lè bằng đất tận dụng.

Trước khi đắp nền phải đào bỏ hết lớp đất yếu, đất hữu cơ. Phần đất tốt từ đào nền đường được tận dụng đưa vào đắp nền, chú ý là đắp vào lề đường. Phần đất sét hoặc á sét được đưa vào đắp bao ta luy.

Cường độ nền đường yêu cầu đạt $E_0 \geq 400 \text{ daN/cm}^2$.

d. Thiết kế mặt đường.

Để giảm khối lượng bù vênh và tăng hiệu quả đầu tư cho dự án thiết kế thảm mặt đường BTN chiều dày tối thiểu 5cm và bù vênh (nếu có) đối với kết cấu mặt đường hoàn thiện là BTN

+ Kết cấu KC1: Kết cấu mặt đường thảm BTN cập rộng, làm mới tuyến chính đường hiện trạng là đường đất:

Lớp BTN C12.5 dày 5cm

Lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh 50-50kN/m

Lớp nhựa (Nhũ tương) dính bám 0.5kg/m²

BTXM M250, đá 2x4, dày 20cm

1 lớp Nilon chống mất nước

Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm

+ Kết cấu KC2: Kết cấu mặt đường thảm BTN tăng cường tuyến chính và vuốt nối đường ngang hiện trạng là đường BTXM:

Lớp BTN C12.5 dày 5cm

Bù vênh BTN C12.5

Lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh 50-50kN/m

Lớp nhựa (Nhũ tương) dính bám 0.5kg/m²

Mặt đường BTXM hiện trạng

+ Kết cấu KC3: Kết cấu mặt đường BTN tăng cường tuyến chính và vuốt nối đường ngang mặt hiện trạng là đường BTXM:

Lớp BTN C12.5 dày 5cm

Bù vênh BTN C12.5

Lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh 50-50kN/m

Lớp nhựa (Nhũ tương) dính bám 0.5kg/m²

BTXM M250, đá 2x4, dày 16cm

Bù vênh BTXM M300, đá 2x4

Mặt đường hiện trạng là đường BTXM

+ Kết cấu KC4: Kết cấu mặt đường thảm BTN áp dụng phạm vi sửa chữa kết cấu mặt đường hiện trạng BTXM hư hỏng:

Lớp BTN C12.5 dày 5cm

Lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh 50-50kN/m

Lớp nhựa (Nhũ tương) dính bám 0.5kg/m²

BTXM M250, đá 2x4, dày 20cm

1 lớp Nilon chống mất nước

Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm

d. Nút giao

Nguyên tắc thiết kế nút giao

Đảm bảo một năng lực thông xe qua nút một cách hợp lý để đảm bảo chất lượng dòng xe qua nút

Đảm bảo an toàn giao thông, quỹ đạo xe chạy êm thuận, đảm bảo tầm nhìn

Đảm bảo thoát nước mặt đường trong phạm vi nút giao

Đơn giản dễ nhận biết, giao thông qua nút thông thoáng

Hiệu quả về mặt kinh tế (Chi phí xây dựng, chi phí khai thác thấp)

Đảm bảo mỹ quan về vệ sinh môi trường

Nút giao được thiết kế dạng nút giao đơn giản, không chia nhánh mà được thiết kế dạng vuốt nối theo hiện trạng.

e. Vuốt nối đường ngang dân sinh:

Đối với các đường ngang: Áp dụng cùng kết cấu với đường chính.

Vuốt nối hiện trạng bằng kết cấu mặt đường BTN áp dụng trên nền hiện trạng là BTXM. Kết cấu gồm BTN chặt 12.5 dày 5cm; Bù vênh BTN C12.5; Lớp nhựa (Nhũ tương) dính bám 0.5kg/m²

h. Thoát nước dọc:

Rãnh hiện trạng trên tuyến còn tốt, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước hiện trạng.

Rãnh dọc trên tuyến bổ sung cửa thu, ga thăm để tăng khả năng thu nước mặt và thuận tiện cho quá trình vận hành khai thác; Tấm đan ga bằng BTCT kết hợp với nắp ga bằng Composite. Trung bình 10m bố trí 1 cửa thu, 25-40m bố trí 1 tấm đan ga thăm

k. Xây dựng tường chắn:

Để đảm bảo ổn định nền mặt đường phạm vi cap rộng mặt đường ra phía kênh mương thiết kế tường chắn BTXM

- Tường chắn BTXM M200, đá 2x4, theo chiều dọc tường cứ 10m bố trí 1 khe phòng lún rộng 2cm; bố trí lỗ thoát nước dọc tường cứ 2m bố trí một lỗ thoát nước D65mm và tầng lọc ngược nước qua lỗ thoát; móng tường chắn bằng BTXM M200, đá 2x4 lót đá dăm dày 10cm, tường chắn qua khu vực mương máng,... gia cố bằng cọc tre mật độ 25 cọc/m², chiều dài cọc tre L=2,5m; trên đỉnh tường chắn bố trí gờ chắn bánh kích thước BxHxL=0.3x0.33x3m, các đơn nguyên cách nhau 0.5m kết hợp sơn trắng đỏ để cảnh báo người tham gia giao thông;

g. Xây dựng hệ thống An toàn giao thông

Hệ thống gờ giảm tốc: bố trí gờ giảm tốc dày 6mm đảm bảo hình dáng, quy cách, vị trí, kích thước, màu sắc,... của hệ thống này tuân theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

f. Dịch chuyển, thay thế đường ống cấp nước sạch

Dịch chuyên, thay thế đường ống cấp nước sạch trên tuyến, kích thước đường ống căn cứ theo đường ống hiện trạng

2. Thời hạn hoàn thành: Năm 2025-2027.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng : \leq 240 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

- Trên cơ sở xem xét các tài liệu thiết kế, thăm quan hiện trường và yêu cầu trong HSMT, bằng kinh nghiệm và năng lực thực tế của mình, nhà thầu phải đưa ra tài liệu thuyết minh, bản vẽ (tổng thể và chi tiết), trình bày đầy đủ và rõ ràng về quy trình, biện pháp kỹ thuật thi công các hạng mục của gói thầu để có thể đáp ứng tốt nhất các yêu cầu về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Nội dung tối thiểu trong phần thuyết minh biện pháp thi công phải được nêu những điểm sau:

+ Biện pháp tổ chức thi công công trường như: lán trại, kho bãi, sơ đồ vị trí bố trí thiết, bị thi công, tổ chức lao động và các vấn đề tổ chức thi công cần thiết khác; các biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ, giải pháp đảm bảo giao thông...

+) Các công tác chuẩn bị, thi công xây dựng. Việc đưa ra các biện pháp, kỹ thuật thi công một cách chi tiết, hợp lý và khoa học sẽ là những yếu tố thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình đánh giá xem xét HSDT. Nhà thầu phải lường trước và nêu ra các trường hợp khó khăn có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến việc thi công và dự kiến phương án giải quyết hay đề nghị giải quyết các trường hợp đó.

- Nhà thầu cần phân tích và nêu khả năng có thể xảy ra những sự cố khách quan (bão, lũ, mất điện,...) hoặc chủ quan (máy móc hỏng...) và có biện pháp đề phòng rủi ro với công trường để đảm bảo an toàn và thi công đúng tiến độ, chất lượng.

- Trong tổ chức mặt bằng thi công yêu cầu nhà thầu phải có biện pháp thi công để đảm bảo việc thi công không ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân, môi trường, đời sống và các hoạt động chung của khu vực.

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

	Loại công tác	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
1	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công	TCVN 4252:2012

2	Công trình xây dựng - Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012
3	Nghiệm thu các công trình xây dựng	TCVN 4091:1985
4	Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng	TCVN 5637-1991
5	Nghiệm thu các công trình xây dựng	TCVN 4091-1985
6	Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5640-1991
7	Quy trình kỹ thuật an toàn trong xây dựng	TCVN 5308-1991
8	An toàn điện trong xây dựng – Yêu cầu chung	TCVN 4086:1985
9	Sử dụng máy xây dựng. Yêu cầu chung	TCVN 4087-2012
10	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình- Yêu cầu chung	TCVN 9398-2012
11	Kết cấu bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2012
12	Vữa xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314-86
13	Công tác đất. Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
14	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn Khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu.	TCVN 4453:1995
15	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu.	TCVN 5724:1993
16	Bê tông – Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
17	Kết cấu thép – Gia công, lắp đặt và nghiệm thu – Yêu cầu kỹ thuật.	TCXD 170:1989
18	Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:2011
19	Kết cấu gạch đá – Thi công và nghiệm thu.	TCVN 4085:1985
20	Nền đường ô tô – thi công và nghiệm thu	TCVN 9346:2012

21	Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8863: 2011
22	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô – Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859: 2011
23	An toàn điện trong xây dựng – Yêu cầu chung	TCVN 4068 : 1995

Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác có liên quan.

Ghi chú:

- Trong mọi trường hợp nếu tiêu chuẩn kỹ thuật không tương ứng với nhau, thì phiên bản mới nhất được áp dụng.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn đã hết hiệu lực thì được thay thế bằng các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới theo quy định hiện hành.

- Ngoài các tiêu chuẩn đã liệt kê, nhà thầu cần phải tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn khác có liên quan đến công tác thi công xây dựng hiện hành của Nhà nước tại thời điểm thi công,

Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Yêu cầu chung về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

a. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

Nhà thầu phải thi công, hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Nhà thầu phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, Nhà thầu phải:

+ Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

+ Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Nhà thầu phải thực hiện thi công tuân thủ theo các tiêu chuẩn quy phạm Nhà nước về công tác xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành và các chỉ định về kỹ thuật trong bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế để đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng dẫn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng dẫn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, Nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công

Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho Chủ đầu tư thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, Chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và Chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

- Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.
- Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư:

- Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư vật liệu, thiết bị đưa vào công trình được thể hiện chi tiết trong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phát hành kèm theo HSMT này. Nhà thầu phải đề xuất các loại vật tư, vật liệu đảm bảo kích cỡ, chất lượng, công suất theo yêu cầu tại E-HSMT và Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công này.

- Trong HSMT của mình, nhà thầu phải định rõ và đầy đủ chủng loại, mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ/chứng nhận xuất xưởng (nếu có) của các vật liệu, vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình mà không được ghi “hoặc tương đương”.

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

- Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

***) Yêu cầu vật liệu chính đối với gói thầu:**

Nhà thầu phải ghi đầy đủ tiêu chuẩn và các thông số kỹ thuật chính, nơi sản xuất, cung cấp các loại vật tư chính trong bảng sau:

TT	Tên vật liệu và quy cách	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu của vật liệu, thiết bị được nhà thầu đưa vào sử dụng trong công trình	Nhà thầu phải ghi đầy đủ tiêu chuẩn và các thông số kỹ thuật chính, nơi sản xuất, cung cấp (*)
I	II	III	IV
1	Cát xây dựng	TCVN 7570:2006	
2	Xi măng PCB 30, 40	TCVN 6260:2009	
3	Gạch xi măng	Theo thiết kế và quy định hiện hành	
4	Đá 1x2; 2x4; 4x6, đá hộc	Theo thiết kế và quy định hiện hành	
5	Thép xây dựng các loại (D6-22)	Theo thiết kế và quy định hiện hành	
6	Bê tông nhựa	Theo thiết kế và quy định hiện hành	
7	Cọc tre	Theo thiết kế và quy định hiện hành	
8	Tấm composit, nắp ga, tấm ngăn mùi..	Theo thiết kế và quy định hiện hành	

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Nhà thầu phải đề xuất trình tự thi công công trình từ công tác chuẩn bị, đến thi công và hoàn thiện công trình.

a. Công tác chuẩn bị:

- Nhận mặt bằng công trình, cột mốc công trình, cốt cao độ công trình;
- Dọn dẹp mặt bằng (đồ dùng, các vật dụng...) chuẩn bị lán trại, kho vật tư...;
- Huy động thiết bị thi công;
- Chuẩn bị và tập kết vật tư, vật liệu.

b. Thực hiện thi công:

- Nhà thầu thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

- Nhà thầu cần chỉ ra chi tiết rõ ràng các biện pháp thi công chủ yếu cho các hạng mục cơ bản sau:

+) Công tác chuẩn bị thi công, tập kết vật tư, máy móc thiết bị, định vị công trình.

+) Các công tác thi công xây dựng công trình: Thi công nền, mặt đường, rãnh thoát nước, tường chắn, an toàn giao thông, hoàn trả nước sạch.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Đáp ứng Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):

- Tất cả các khu vực trên công trường nhất là tại những nơi dễ xảy ra cháy, nổ nhà thầu đặt các biển báo nguy hiểm, tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy;

- Tất cả các cán bộ và công nhân phải được học tập phương pháp phòng chống cháy nổ, hàng ngày ban chỉ huy công trường luôn kiểm tra nhắc nhở công nhân phòng ngừa khả năng cháy nổ xảy ra;

- Tất cả các loại vật liệu dễ cháy dễ nổ cần chứa ở vị trí kín đáo, an toàn và có biển báo dễ cháy, dễ nổ, ...

- Hàng tháng ban kiểm tra an toàn lao động của nhà thầu sẽ kiểm tra hiện trường, đánh giá, nhắc nhở và có biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo an toàn cho công trường cho công trường;

- Thực hiện đúng nội quy về phòng chống cháy, nổ tại công trường.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Do quá trình thi công xây dựng dự án diễn ra trong một thời gian dài, trên diện rộng, vì vậy nhà thầu thi công phải đề ra các biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường như:

Bụi: cần có kế hoạch tổ chức xây dựng và tập kết vật liệu thích hợp để hạn chế lượng bụi toả ra trong quá trình thi công. Khi chuyên chở các vật liệu có khả năng phát sinh nhiều bụi các xe phải được phủ bạt kín. Cần phải có xe phun nước trong những ngày nắng. Chủ đầu tư cần thực hiện tốt việc quản lý xây dựng và quản lý môi trường trong quá trình xây dựng.

Tiếng ồn: Để hạn chế tiếng ồn trong quá trình xây dựng cũng cần có kế hoạch thi công hợp lý. Các thiết bị thi công gây ồn lớn không được phép hoạt động quá 23h đêm.

Nước thải: Trong quá trình xây dựng nước mưa cuốn theo đất cát xi măng rơi vãi được dẫn vào hố lắng trước khi thải vào mương tiêu trong khu vực. Bùn

lãng cần được nạo vét khi giai đoạn xây dựng kết thúc. Trong quá trình xây dựng cần xây các nhà vệ sinh gần các lán trại. Các bể phốt của các nhà vệ sinh này sau khi công trường kết thúc cần được hút đi và lấp đất.

Chất thải rắn: Bao gồm đất cát cốp pha thép xây dựng phải được tập trung tại bãi chứa quy định.

Tuân thủ các qui định về an toàn lao động, tuân thủ các qui định về an toàn điện, cháy nổ, đặc biệt lưu ý các kho chứa vật liệu dễ cháy nổ, đường điện, trạm biến áp tạm thời.

Trong quá trình thi công không được để các chất thải rắn, hoá chất dùng trong thi công, dầu mỡ xe máy thi công thải ra lẫn vào nước, thi công đến đâu thu dọn đến đó.

Xe vận chuyển đất cát phải có bạt che phủ.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả các hoạt động tại khu vực thi công trong suốt quá trình từ khi nhà thầu nhận mặt bằng thi công đến khi bàn giao công trình cho chủ đầu tư, bao gồm (nhưng không hạn chế chỉ gồm các nội dung này):

- An toàn đối với con người (công nhân, cán bộ thi công của nhà thầu, và tất cả những người khác có mặt tại khi vực thi công và các khu vực khác có liên quan);

- An toàn cho công trình;

- An toàn phòng chống cháy nổ trong khu vực thi công và các khu vực khác cho liên quan;

- Có biện pháp đảm bảo an toàn khi làm việc trên cao;

- Có đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho người lao động tại công trường;

- Bảo đảm trật tự, an ninh.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị của nhà thầu phải phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, kỹ thuật thi công tiến độ thi công nêu tại HSDT của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công chi tiết mà nhà thầu lập khi khởi công công trình được chủ đầu tư phê duyệt và phù hợp với tiến độ thi công được cập nhật từng giai đoạn trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình

- Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng phải được kiểm định kỹ thuật an toàn bởi các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải cung cấp các biện pháp thi công tổng thể, chi tiết các hạng

mục thi công xây lắp theo chỉ dẫn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ theo Hồ sơ bản PDF đính kèm.